

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mây và ông Hà Văn Dừa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa và tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Vàng A L, sinh ngày 10/5/1989, tại tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 014089009940; nơi đăng ký thường trú: Bản S, xã M, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Vàng A V, sinh năm 1957 và bà Giàng Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có vợ Sùng Thị S, sinh năm 1990, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/5/2026, bị Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (Bút lục số: 95).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lý A S, sinh năm 1996 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/4/2026, Tổ công tác Công an xã M phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa làm việc với Vàng A L. Quá trình làm việc Vàng A L khai nhận có cất giấu ma túy trong hộp nhựa để trên nóc tủ đựng quần áo cá nhân tại nhà, và tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu nâu chứa các cục màu trắng L khai là ma túy loại Heroine mua để sử dụng. Tiến hành test nhanh ma túy qua nước tiểu đối với Vàng A L, kết quả Vàng A L dương tính với Heroine.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng đầu tháng 02/2026, Vàng A L đi từ nhà lên khu vực rừng núi giáp biên giới Lào - Việt Nam, giáp ranh với xã Tam Chung, tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người đàn ông Lào, dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,6m. Qua nói chuyện thì biết tên Va, là người nghiện ma túy. L hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán. L mua của người xưng tên Va được 03 viên ma túy Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Vàng A L mang về nhà tại bản S, xã M, tỉnh Thanh Hóa cất giấu trên nóc tủ quần áo của mình, mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Khoảng 21 giờ ngày 01/4/2026, khi có một mình ở trong nhà, L lấy 03 (ba) viên Hồng phiến và một ít ma túy Heroine ra sử dụng. Số ma túy loại Heroine còn lại L gói vào mảnh giấy màu nâu, bỏ vào một lọ nhựa và cất trên nóc tủ quần áo của mình để sử dụng dần.

Nhận thấy hành vi đó là phạm tội, không thể che giấu được, do vậy L đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình với Cơ quan công an để được hưởng khoan hồng. (*Bút lục số: 01-07; 78-93*).

Tại bản kết luận giám định số 1778/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,416g (*không thấy bốn một sáu gam*) loại: Heroine (*Bút lục số: 52*).

Đối với người đàn ông dân tộc Mông có tên Va theo lời khai của bị cáo Vàng A L là người đã bán ma túy cho bị cáo vào đầu tháng 02/2026. Do bị cáo không quen biết, không có nhân thân lai lịch rõ ràng nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Vàng A L vào ngày 01/4/2026. Qua xác minh hành vi này của bị cáo không thuộc trường hợp phải xử lý hình sự, nên Công an xã M, tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 26/5/2026 đối với L theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV13 ngày 16/6/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vàng A L về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng A L thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vàng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 03/4/2026, tại bản S, xã M, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Vàng A L đã có cất giấu 0,416g (*không thấy bốn một sáu gam*) Heroine, mua được từ một người đàn ông không quen biết với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Vàng A L như trên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma túy để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi xác định không thể che giấu hành vi của mình bị cáo đã xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm 0,389g (không phải ba tám chín gam) ma túy, loại Heroine là vật phẩm cấm lưu hành, tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS3 1922986, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Vàng A L 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/4/2026.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3 1922986, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

(Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 16/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng